

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực bán chốt lời tăng mạnh khiến chỉ số VNIndex điều chỉnh

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HNG

[Quan điểm đầu tư]

Mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số quay xuống quanh 840 nhưng đồng thời đặt điểm STOP nếu ngưỡng này bị xuyên thủng

22/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	852.74	-1.16
VN30	803.14	-1.52
HĐTL VN30F1M	768.90	-5.71
HNXIndex	107.04	+1.23
HNX30	209.91	+0.50
UPCoM	54.24	-0.13
USD/VND	23,273	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.97	+7
Lãi suất qua đêm (%)	0.48	+12
Dầu (WTI, \$)	31.61	-6.81
Vàng (LME, \$)	1,739.19	+0.71

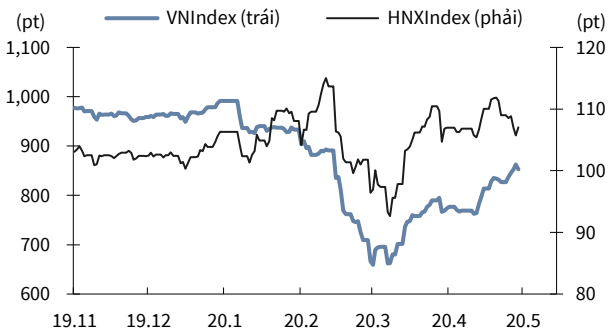


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	852.74 (-1.16%)
KLGD (triệu CP)	265.0 (-12.0%)
GTGD (triệu US\$)	227.0 (-3.4%)
HNXIndex	107.04 (+1.23%)
KLGD (triệu CP)	67.0 (-6.6%)
GTGD (triệu US\$)	30.2 (-6.9%)
UPCoM	54.24 (-0.13%)
KLGD (triệu CP)	24.2 (+78.1%)
GTGD (triệu US\$)	9.4 (+42.2%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-0.6

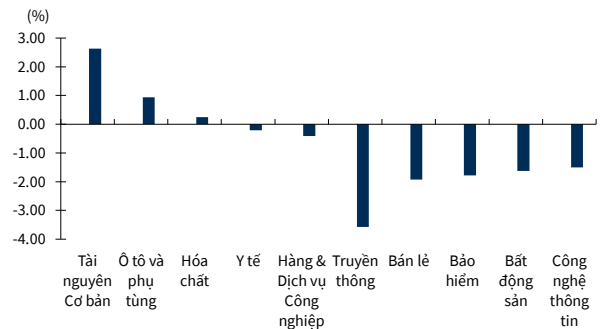
Áp lực bán chốt lời tăng mạnh khiến chỉ số VNIndex điều chỉnh trong phiên hôm nay, tương đồng với xu hướng giảm ở các TTCK trong khu vực, trong bối cảnh tâm lý thận trọng gia tăng sau thông tin Trung Quốc chuẩn bị ra mắt Luật an ninh quốc gia đối với Hong Kong. Với việc Chính phủ yêu cầu quốc hội đưa ra các giải pháp kích thích kinh tế mới sau dịch Covid-19, cổ phiếu ngân hàng đồng loạt điều chỉnh ở TCB (-4.3%), MBB (-2%) do nhà đầu tư lo ngại các ngân hàng có thể phải tiếp tục hy sinh lợi nhuận để hạ lãi suất cho vay. Với việc giá dầu thế giới đang giảm mạnh trên thị trường Châu Á, nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS (-1.5%), PVD (-0.5%) đồng loạt điều chỉnh, trong khi nhóm cổ phiếu phân đạm như DCM (+1.1%), DPM (+2.8%) đi ngược xu hướng thị trường và tăng giá. Kế hoạch kinh doanh 2020 tăng trưởng cao tiếp tục giúp HPG (+2.8%) đi ngược xu hướng thị trường và là cổ phiếu duy nhất trong rổ VN30 tăng điểm, kéo theo đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như HSG (+4.6%), NKG (+4.2%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng nhẹ trên sàn HSX ở FUEVFVND (+1%), VPB (-2.2%), VRE (-1.9%)...

VNIndex & HNXIndex



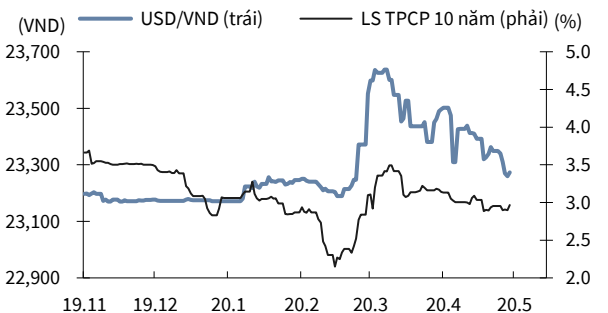
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



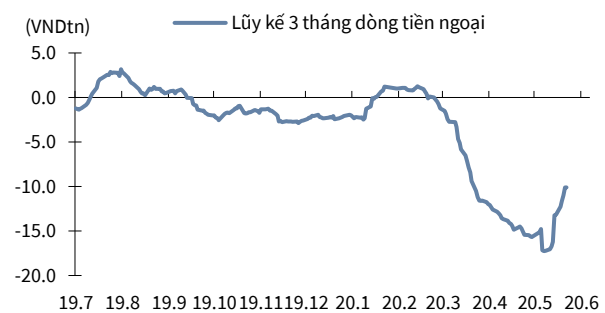
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

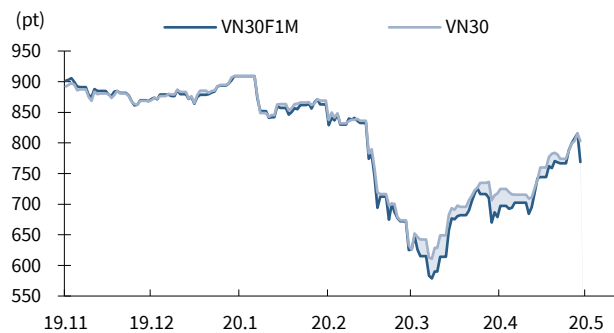
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	803.14 (-1.52%)
VN30F1M	768.9 (-5.71%)
Mở cửa	789.0
Cao nhất	794.5
Thấp nhất	768.9

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index. Với việc F2006 giảm sâu hơn so với chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được nới rộng lên -34.2 điểm. Thanh khoản thị trường có sự hồi phục mạnh lên mức cao nhất trong 5 phiên trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trung bình cao, mua ròng nhẹ ở F2006.

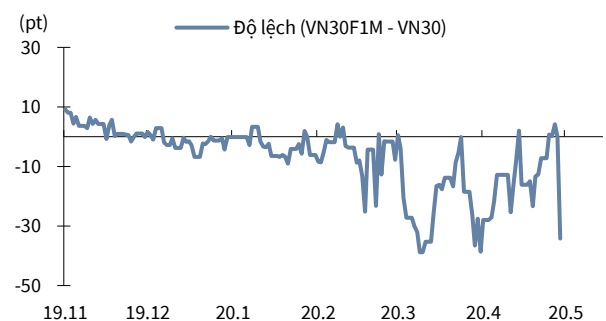
KLGD (HĐ) **185,123 (+26.6%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



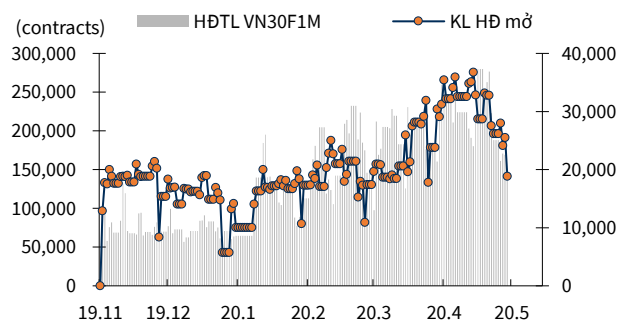
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



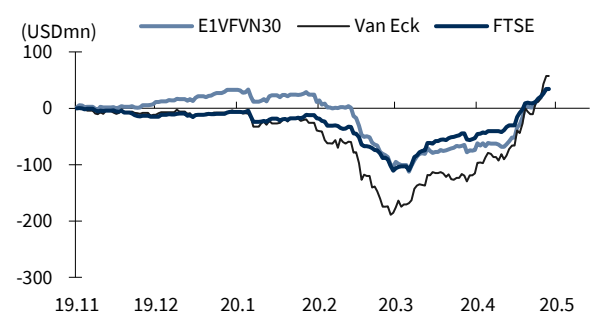
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

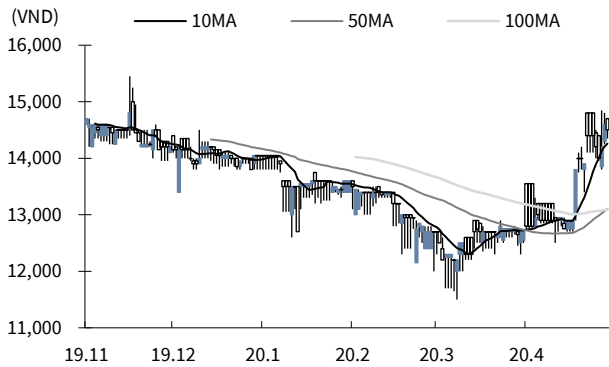
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HNG)



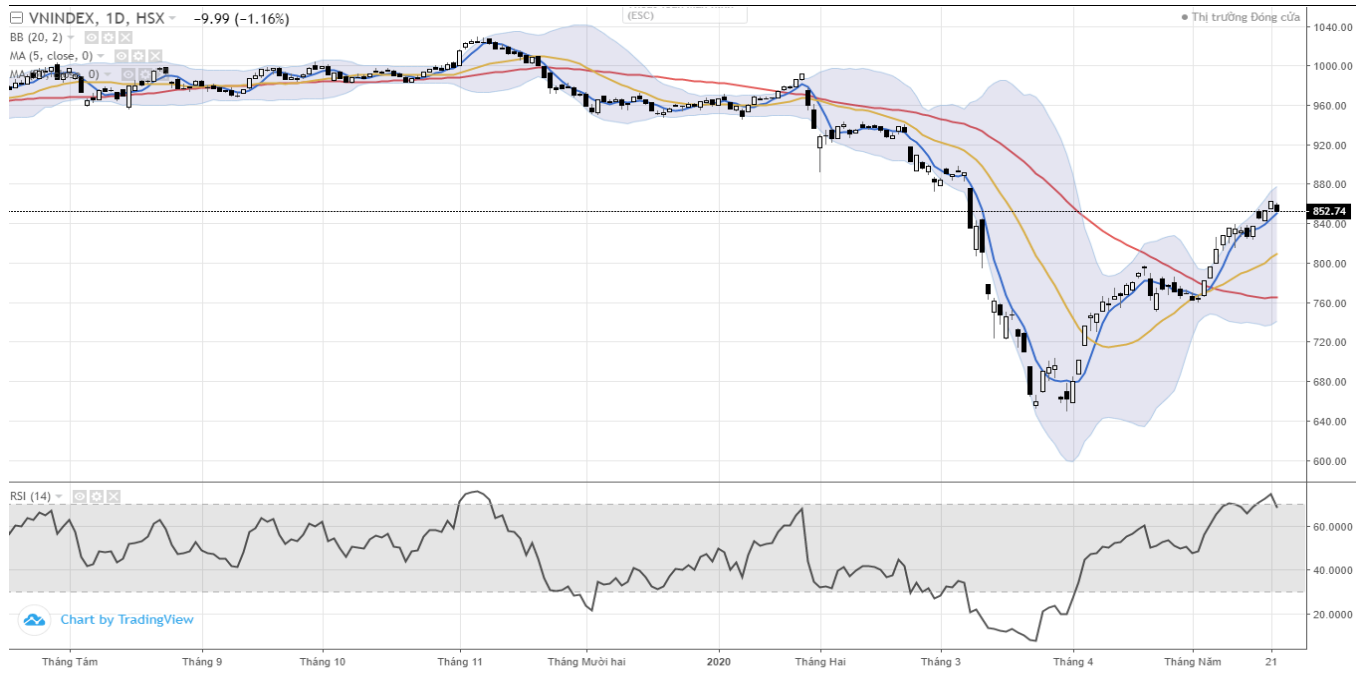
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HNG giảm -0.7% xuống 14,500 VNĐ/cp.
- HNG công bố kế hoạch phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có lãi suất cố định. Tổng giá trị tối đa 200 tỷ đồng nhằm mục đích bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của công ty.
- Sau khi phát hành gần 222 triệu cổ phiếu vào tháng 8/2019 để chuyển đổi 221,710 trái phiếu (phát hành vào tháng 8/2018), tăng vốn lên 11.085 tỷ đồng, HNG hiện không còn nợ trái phiếu.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

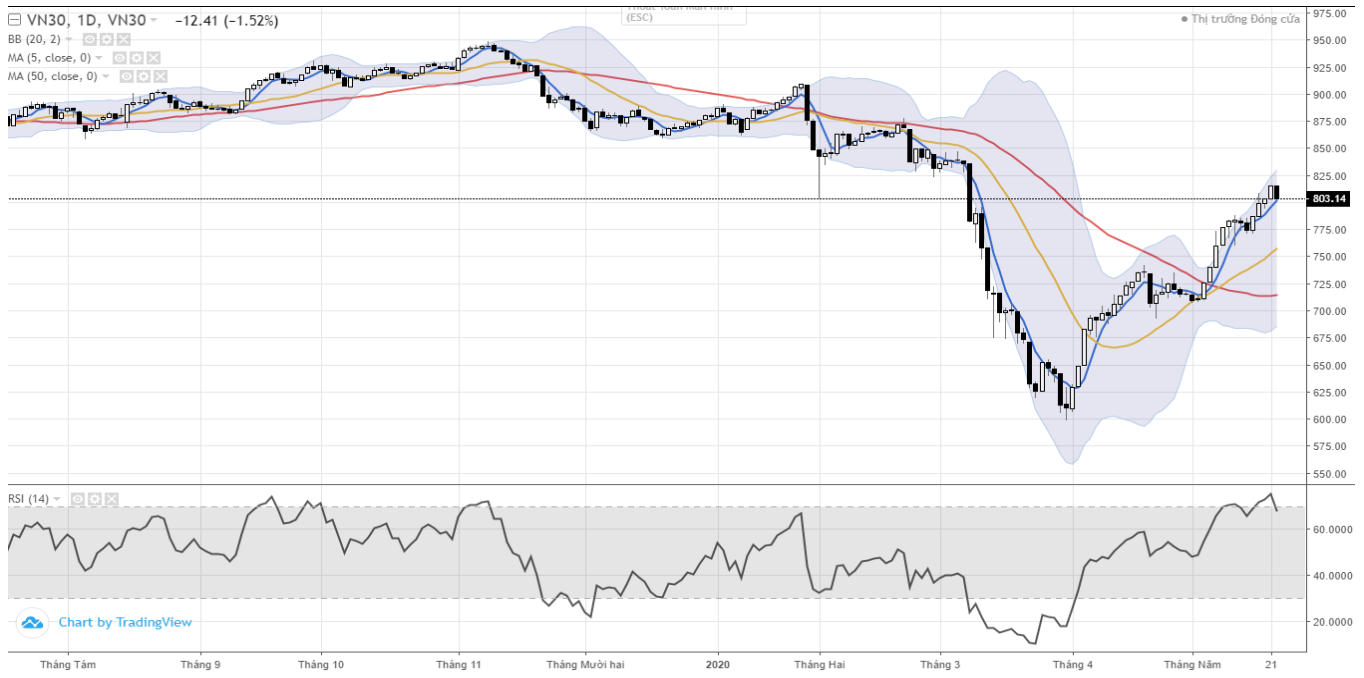
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex quay đầu giảm điểm sau khi vấp phải lực cản ở vùng kháng cự 86x.
- Đây mới chỉ là những rung lắc ban đầu và chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ còn một hai nhịp hồi phục giảm co, đặc biệt khi về đến vùng hỗ trợ quanh 840, tương ứng kênh tăng điểm từ đáy 650. Kịch bản điều chỉnh sâu sẽ được tính đến sau đó nếu vùng hỗ trợ này bị phá vỡ.
- Sau khi bán giảm tỷ trọng, NĐT được khuyến nghị mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số quay xuống quanh 840 nhưng đồng thời đặt điểm STOP nếu ngưỡng này bị xuyên thủng.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng đảo chiều giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với sự hình thành của các mẫu nến tiêu cực sau khi thử thách vùng kháng cự 81x.
- Trong những phiên tới chỉ số được dự báo sẽ tiếp tục có xu hướng điều chỉnh nhưng đan xen các nhịp hồi phục, đặc biệt là khi lùi về vùng hỗ trợ gần quanh 790. Kịch bản điều chỉnh sâu sẽ được tính đến sau đó nếu vùng hỗ trợ này bị phá vỡ.
- NĐT được khuyến nghị quay vòng chốt lời vị thế SHORT qua đêm đã mở trước đó và có thể mở 1 phần trạng thái LONG trong phiên khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ quanh 790. Điểm STOP hoặc đảo ngược vị thế, quay lại mở trạng thái SHORT có thể được áp dụng nếu vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

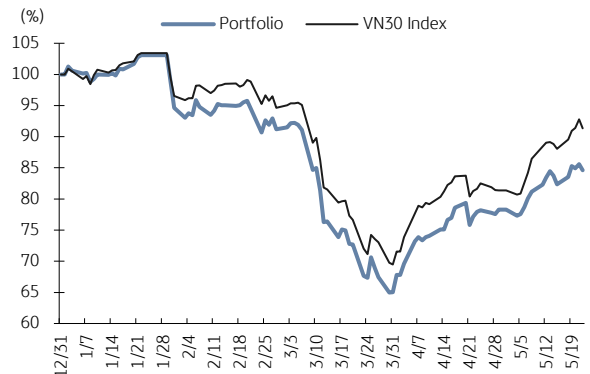
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.52%	-1.15%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.64%	-15.38%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	85,000	-2.3%	-26.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,000	-2.5%	-14.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,200	-1.3%	-17.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,250	-2.0%	-12.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,200	-1.9%	-8.2%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,450	-1.7%	44.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,800	-0.7%	-6.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,000	-0.9%	-11.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,250	2.8%	16.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,850	-1.2%	-6.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.5%	58.6%	43.5
VCB	-0.3%	23.7%	36.9
VHM	-1.9%	13.7%	26.4
VRE	-1.9%	30.9%	17.6
VPB	-2.2%	23.4%	16.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	2.8%	36.9%	-30.1
E1VFN30	-2.0%	98.5%	-22.5
CII	-2.0%	45.3%	-15.0
VJC	-0.9%	18.6%	-11.4
MBB	-2.0%	23.0%	-7.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.2%	2.6%	0.4
NTP	-2.3%	18.6%	0.2
PVI	-1.6%	54.3%	0.2
AMV	3.0%	2.4%	0.2
IDV	0.0%	14.3%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	10.0%	7.7%	-28.0
TIG	0.0%	14.8%	-1.8
PGS	0.7%	9.5%	-1.0
SHS	1.2%	8.5%	-0.8
VCG	-0.8%	0.5%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	13.1%	HPG, HSG
Truyền thông	7.0%	AAA, YEG
Ngân hàng	4.7%	VCB, CTG
Dầu khí	4.2%	PLX, PVD
Bán lẻ	3.9%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	TCH, CTF
Du lịch và Giải trí	-0.3%	HVN, TCT
Y tế	-0.2%	IMP, PME
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.0%	PAN, PVT
Công nghệ thông tin	0.6%	CMG, SAM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	20.9%	HPG, HSG
Ngân hàng	15.5%	VCB, TCB
Dầu khí	12.4%	PLX, PVD
Ô tô và phụ tùng	9.6%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	9.5%	FPT, ICT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-0.4%	HVN, VJC
Truyền thông	0.0%	PNC, AAA
Y tế	3.0%	DCL, DBD
Bán lẻ	3.1%	ABS, CMV
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.5%	PAN, PVT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,400	326,066 (14,010)	65,508 (2.8)	22.7	45.5	26.5	28.4	8.5	12.1	3.9	3.3	-1.6	-0.6	4.2	-16.2
	VHM	VINHOMES JSC	76,500	251,648 (10,813)	170,577 (7.3)	35.3	9.4	8.2	34.7	38.6	30.9	3.1	2.2	-1.9	6.8	17.0	-9.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,800	58,626 (2,519)	96,570 (4.1)	18.1	21.9	16.9	6.8	9.7	11.3	2.0	1.9	-1.9	7.1	9.6	-24.1
	NVL	NO VA LAND INVES	53,300	51,677 (2,220)	62,652 (2.7)	32.4	17.6	18.7	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	-0.4	1.3	1.5	-10.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,300	11,174 (480)	16,075 (0.7)	5.1	10.3	9.2	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	-3.2	-3.2	4.2	-20.8
DXG	DAT XANH GROUP	11,100	5,759 (247)	35,571 (1.5)	9.4	5.6	4.9	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.6	-2.6	4.7	14.0	-23.4	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	81,000	300,419 (12,908)	113,476 (4.9)	6.3	17.3	14.3	15.4	20.9	20.9	3.1	2.6	-0.2	6.6	16.9	-10.2
	BID	BANK FOR INVESTM	39,300	158,065 (6,792)	53,711 (2.3)	12.3	21.0	16.7	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	-1.0	1.8	8.6	-14.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,050	73,678 (3,166)	53,333 (2.3)	0.0	6.9	6.1	6.9	16.8	16.7	1.0	0.9	-4.3	4.0	24.6	-10.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,800	84,894 (3,648)	141,219 (6.0)	0.4	10.5	8.6	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	-0.7	9.1	18.4	9.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,150	58,872 (2,530)	134,687 (5.8)	0.0	7.1	6.0	3.4	17.8	17.0	1.2	1.0	-2.2	1.3	19.6	20.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,250	41,597 (1,787)	108,481 (4.6)	0.0	5.0	4.3	14.3	19.5	19.7	0.9	0.8	-2.0	1.8	7.1	-17.1
	HDB	HDBANK	23,900	23,086 (992)	30,171 (1.3)	8.9	6.4	5.3	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	-4.6	4.6	14.9	-13.2
	STB	SACOMBANK	10,200	18,397 (790)	101,801 (4.4)	14.5	8.3	6.6	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	-2.9	4.1	11.2	1.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (737)	3,341 (0.1)	0.0	4.6	4.2	44.5	25.7	21.6	1.1	-	-3.7	-3.9	18.6	-0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (893)	7,127 (0.3)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-2.9	9.0	9.7	-5.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,150	36,485 (1,568)	37,755 (1.6)	20.6	29.9	22.0	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	-1.9	1.9	4.6	-28.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,100	1,928 (083)	6,534 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.8	0.8	-1.4	-1.9	0.5	-14.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,300	8,593 (369)	50,820 (2.2)	49.5	9.4	7.6	-14.7	9.5	11.0	0.8	0.8	-0.3	2.5	7.5	-8.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,200	3,811 (164)	13,885 (0.6)	69.9	8.3	6.4	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	-0.4	0.7	26.8	-21.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,500	5,647 (243)	39,784 (1.7)	46.0	12.7	7.9	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	0.0	0.5	10.4	-13.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,400	2,586 (111)	10,498 (0.4)	13.0	11.2	7.0	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	2.5	3.8	11.2	-13.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,400	199,214 (8,560)	185,579 (7.9)	41.4	20.1	18.6	4.5	37.9	39.7	6.7	6.1	-0.5	3.2	17.3	-1.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	174,000	111,583 (4,795)	18,190 (0.8)	36.7	24.9	20.8	6.3	23.8	26.4	5.5	5.0	-1.1	1.0	-0.6	-23.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,000	72,475 (3,114)	82,668 (3.5)	9.6	38.2	24.3	-43.6	6.0	6.9	1.6	1.5	-2.8	-0.2	6.5	9.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,500	16,074 (691)	9,704 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	0.7	14.2	4.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,000	59,718 (2,566)	48,917 (2.1)	11.4	14.1	11.9	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	-0.9	0.0	-1.0	-22.0
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (246)	8,234 (0.4)	0.0	15.3	12.8	-54.8	6.9	8.0	1.0	0.9	-0.5	-0.8	10.3	-17.2
	CII	HO CHI MINH CITY	19,700	4,705 (202)	20,699 (0.9)	24.7	10.8	9.8	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	-2.0	-3.0	0.5	-12.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,490	1,981 (085)	36,714 (1.6)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-3.6	1.7	-2.2	-79.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,100	8,349 (359)	43,136 (1.8)	33.9	10.0	7.5	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	1.2	4.3	7.5	-11.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,100	5,196 (223)	21,491 (0.9)	2.5	9.2	9.2	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-2.0	1.6	20.1	32.7
	REE	REE	31,200	9,674 (416)	18,254 (0.8)	0.0	5.8	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	-1.9	-0.6	5.9	-14.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,900	141,441 (6,077)	60,991 (2.6)	45.7	17.0	14.6	-15.7	16.0	19.3	2.8	2.7	-1.5	4.2	16.4	-21.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,500	5,901 (254)	8,651 (0.4)	31.3	8.3	7.8	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-0.5	0.0	3.0	-5.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,050	7,711 (331)	4,258 (0.2)	32.5	7.9	8.6	-8.3	16.3	14.8	1.2	1.2	-1.2	-0.4	2.3	-10.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,250	75,239 (3,233)	236,157 (10.1)	12.1	9.2	7.1	-3.1	16.7	18.6	1.4	1.2	2.8	16.0	31.0	16.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,500	5,674 (244)	42,078 (1.8)	36.0	10.3	9.6	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	2.8	6.2	-7.6	12.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,580	4,542 (195)	16,866 (0.7)	47.1	10.6	23.3	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	1.1	3.4	7.7	32.0
	HSG	HOA SEN GROUP	9,700	4,310 (185)	80,039 (3.4)	32.5	9.4	7.8	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	4.6	9.6	52.7	30.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	29,559 (1.3)	36.4	5.3	9.0	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-1.6	0.4	3.3	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,400	55,254 (2,374)	51,951 (2.2)	6.7	14.7	13.2	6.8	17.0	19.8	2.6	2.3	-1.3	4.3	14.0	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,750	4,527 (195)	63,538 (2.7)	36.5	30.8	22.9	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	-0.5	2.9	14.5	-28.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,500	2,955 (127)	19,686 (0.8)	23.8	6.3	5.6	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	-1.9	-2.3	2.4	-37.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	85,000	38,489 (1,654)	111,998 (4.8)	0.0	9.5	7.6	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	-2.3	3.5	3.7	-25.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,200	14,232 (612)	60,586 (2.6)	0.0	13.8	11.6	5.6	23.6	23.1	2.7	2.2	-1.3	1.9	7.5	-26.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	59,000	1,741 (075)	2,266 (0.1)	69.3	24.8	18.1	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-3.6	7.7	-3.3	59.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,000	1,975 (085)	24,524 (1.0)	12.3	13.1	12.1	-33.4	11.1	10.6	1.2	1.0	0.0	15.7	23.8	18.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	45,500	6,165 (265)	64,557 (2.8)	40.1	5.7	5.3	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	-1.1	3.4	8.3	19.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,900	12,146 (522)	2,493 (0.1)	45.7	19.0	17.5	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-0.6	0.9	2.1	1.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,000	4,426 (190)	1,627 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	-6.3	0.0	8.7
IT	FPT	FPT CORP	48,450	37,981 (1,632)	111,538 (4.8)	0.0	11.3	9.7	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	-1.7	0.9	9.0	-4.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.